

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHOẺ TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHOẺ TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022



A: Số 137 Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội
T: 098.262.7733 - H: 1900 - 8083
E: info@benhvienbacha.vn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHÁM SỨC KHOẺ TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mất
1	LÊ THỊ THU HOA	1970	Nữ	156	58	110/70	Ấn đau khớp bàn ngón I tay phải và khớp ngón I, II tay phải	2 Mắt: Sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Viêm họng trào ngược	Sâu R17.mòn cổ R34, Sâu R36 ; R48 mọc lệch
2	ĐẶNG SỸ ĐỨC	1991	Nam	173	105	130/80	Bình thường	2 Mắt: Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính - Vách ngăn vẹo trái - Rò luân nhĩ trái	R38,48 lệch 90 độ
3	LƯU THỊ THANH BÌNH	1975	Nữ	156	59.5	110/80	Bình thường	2 Mắt: Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính	Vỡ chụp R17.Cao răng viêm lợi
4	LÊ THỊ LAN HƯƠNG	1969	Nữ									
5	NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG	1971	Nữ	157.2	59.5	110/70	Bình thường	2 Mắt: Bình thường	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Sâu R37

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nang gan.	MCV: 96.0	4.45	Bình thường	1.05	Loại II	Hai mắt sạn vôi. Viêm họng trào ngược. Bệnh răng miệng. Nang gan.	Xử trí sạn vôi. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I. Nốt vôi hóa thận phải.	HCT: 0.5	5.13	Bình thường	1.31	Loại II	Viêm họng mạn tính. Vách ngăn vẹo trái. Rò luân nhĩ trái. Răng 38,48 lệch 90 độ. Gan nhiễm mỡ. Nốt vôi hóa thận phải. Béo phì độ I.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa tai mũi họng. Xử trí răng 8 để phòng biến chứng. Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hình ảnh cung động mạch chủ nổi.	Hình ảnh theo dõi nhân xơ thành trước tử cung.	RBC: 3.72; HGB: 87; HCT: 0.3; MCV: 80.9; MCH: 23.4; MCHC: 289; RDW-CV: 15.4	4.63	BLD: 50	1.07	Loại II	Viêm họng mạn tính. Cao răng viêm lợi. Theo dõi nhân xơ thành trước tử cung. Thiếu máu hồng cầu nhỏ. Hồng cầu niệu.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ...Tây giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Xét nghiệm thêm sắt, ferritin và điện di huyết sắc tố để sàng lọc bệnh Thalassemia. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		HGB: 107; MCV: 79.5; MCH: 22.8; MCHC: 287; RDW-CV: 15.9	10.66 (Tăng)	GLU: 6	0.898		Theo dõi đái tháo đường. Thiếu máu nhược sắc hồng cầu nhỏ.	Đề nghị đi khám chuyên khoa nội tiết để được tư vấn và điều trị. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ...Tây giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Xét nghiệm thêm sắt, ferritin và điện di huyết sắc tố để sàng lọc bệnh Thalassemia. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nang thận phải.	MCV: 98.8	4.87	BLD: 50	1.51	Loại II	Sâu răng 37. Nang thận phải. Hồng cầu niệu.	Hàn răng sâu. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
6	VŨ THỊ LỰU	1968	Nữ	150	55	90/60	Đau khuỷu tay trái, đầu gối phải ấn đau nhiều	MT: Tật khúc xạ. 2M: Sạn vôi, viêm bờ mi, khô	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính	
7	NGUYỄN VĂN HÙNG	1978	Nam									
8	NGUYỄN THÙY LINH	1996	Nữ	158	56	100/60	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Mất R14,24,34,44. Chụp R17,36
9	TRẦN VĂN ĐÔ	1990	Nam									
10	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	1989	Nữ	151	50	110/70	Bình thường	2 Mắt: Sạn vôi	Sẹo mổ đẻ	Bình thường	Viêm họng mạn tính	Bình thường
11	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUỆ	1989	Nữ	160	56.5	120/80	Bình thường	MP: Tật khúc xạ, 2M: Sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính	Bình thường

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nang Naboth cổ tử cung.	Bình thường	4.94	BLD: 10; LEU: 500	2.34		Mắt trái tật khúc xạ. Hai mắt sạn vôi, viêm bờ mi, khô. Viêm họng mạn tính. Nang Naboth cổ tử cung. Theo dõi nhiễm khuẩn tiết niệu.	Đề mắt nghỉ ngơi hợp lý. Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Xử trí sạn vôi. Nhỏ mắt, súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Uống nhiều nước, xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		RBC: 4.16; MCV: 105.8; MCH: 34.9	13.46 (Tăng)	GLU: 14	1.34		Đái tháo đường type 2.	Hạn chế dùng đồ ngọt, đồ nhiều tinh bột. Tăng cường rau xanh, thịt. Luyện tập thể dục thể thao 30 phút, 1-2 lần/ngày. Đề nghị khám chuyên khoa nội tiết để được tư vấn và điều trị. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	MCHC: 306	4.47	Bình thường	0.79	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Mắt nhiều răng.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Phục hình răng đã mất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		Bình thường	5.55	SG: 1.010	0.971		Hiện tại chưa phát hiện gì bất thường.	Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nốt vôi hóa gan phải.	RBC: 3.68; HGB: 11; MCV: 96.5	4.69		0.607	Loại II	Hai mắt sạn vôi. Viêm họng mạn tính. Nốt vôi hóa gan phải. Thiếu máu nhẹ.	Xử trí sạn vôi. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc, dền đỏ... Tẩy giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh theo dõi u máu gan trái.	Bình thường	4.64	Bình thường	0.649	Loại II	Mắt phải tật khúc xạ. Hai mắt sạn vôi. Viêm họng mạn tính. Theo dõi u máu gan trái.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Xử trí sạn vôi. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mất
12	TRẦN THỊ NGUYỄN	1973	Nữ	148	58	100/60	Bình thường	2M Viêm bờ mi, MP Tật khúc xạ, sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Cao răng
13	ĐỖ HỮU TUÂN	1981	Nam	167.4	68.5	120/80	Chấn thương gối phải cũ	2M sạn vôi, Tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mãn tính	chụp R36
14	DƯƠNG THỊ THANH HUYỀN	1990	Nữ	160	52	110/60	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ	Polyp túi mật, nang tuyến giáp	Bình thường	Viêm họng mạn tính	Sâu R37,38.Viêm lợi hai hàm
15	TRẦN THỊ VINH	1993	Nữ					MP: Tật khúc xạ			Viêm họng mạn tính	
16	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	1975	Nữ	155	63	120/80	Bình thường	2 Mắt: Bình thường	mổ đẻ 2011	Bình thường	Viêm họng mạn tính - Vách ngăn vẹo phải	Sâu R26.R48

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hình ảnh tăng đậm các nhánh phế huyết quản phổi hai bên.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.91	BLD: 5	0.992	Loại II	Hai mắt viêm bờ mi. Mắt phải tật khúc xạ, sạn vôi. Cao răng. Thừa cân.	Nhỏ mắt bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh khói bụi. Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Xử trí sạn vôi. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Hạn chế ăn mỡ động vật, các loại thịt đỏ, lòng đỏ trứng, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày ít nhất 30 phút/ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	MCV: 83.5	5.15	Bình thường	1.51	Loại II	Hai mắt sạn vôi. Tật khúc xạ. Viêm họng mãn tính.	Xử trí sạn vôi. Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh Polyp túi mật.	Bình thường	5.46	pH: 8.5	1.56	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm họng mạn tính. Sâu răng 37,38. Viêm lợi hai hàm. Polyp túi mật.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Hàn răng sâu. Điều trị viêm lợi. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh dụng cụ tử cung tụt thấp.	WBC: 10.25	4.91	BLD: 10; LEU: 25	0.968		Mắt phải tật khúc xạ. Viêm họng mạn tính. Hồng cầu, bạch cầu niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I. U xơ tử cung.	RBC: 5.56; MCV: 73.6; MCH: 21.6; MCHC: 293	6.07	Bình thường	0.762	Loại II	Viêm họng mạn tính. Vách ngăn vẹo phải. Sâu răng. Thừa cân. Gan nhiễm mỡ. U xơ tử cung.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Hàn răng sâu. Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
17	PHẠM THỊ NHÀN	1991	Nữ	164	48	110/60	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ	Mổ ruột thừa 2015. Mổ đẻ 2 lần	Bình thường	Viêm mũi họng mãn tính - Vách ngăn vẹo trái	Hở chạp R12.Cao răng
18	NGUYỄN THU THỦY	1988	Nữ	160	54	120/80	Bình thường	2M: Tật khúc xạ			Viêm họng mạn tính	R48 lệch má.Cao răng viêm lợi
19	TRÁNG THỊ THU HÀ	1985	Nữ	144	48	100/60	Bình thường	MT: Lông xiêu mi dưới. 2M: Sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Bình thường	Chân R18. R27,R37 sâu. R34 viêm quanh cuống, R38 mọc lệch
20	NGÔ THỊ HỒNG	1979	Nữ	150	46	100/60	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ - Sạn vôi	Cắt ruột thừa 2001	Bình thường	Viêm họng mạn tính - Vách ngăn vẹo trái	R28 mọc lệch.Mát R34

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	HGB: 107; MCV: 81.5; MCH: 23.5; MCHC: 288	4.74	Bình thường	1	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm mũi họng mãn tính. Vách ngăn vẹo trái. Cao răng. Thiếu máu nhẹ. Thở trạng gầy.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ... Tẩy giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Bổ sung các chất dinh dưỡng để nâng cao thể trạng. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.59	LEU: 25	0.433		Hai mắt tật khúc xạ. Viêm họng mạn tính. Răng 48 lệch má. Cao răng viêm lợi. Bạch cầu niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Xử trí răng 8 đề phòng biến chứng. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.77	pH: 8.0	0.769	Loại II	Mắt trái lông xiêu mi dưới. Hai mắt sạn vôi. Bệnh răng miệng.	Xử trí lông xiêu, sạn vôi. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nhân xơ tử cung.	RBC: 3.86; HGB: 116	6.18	LEU: 500	0.733	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Sạn vôi. Viêm họng mạn tính. Vách ngăn vẹo trái. Răng 28 mọc lệch. Mất răng 34. Nhân xơ tử cung. Thiếu máu nhẹ. Theo dõi nhiễm khuẩn tiết niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Xử trí sạn vôi. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Xử trí răng 8 đề phòng biến chứng. Phục hình răng đã mất. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ... Tẩy giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Uống nhiều nước, xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
21	LÊ TRIỆU OANH	1979	Nữ	155	58	100/60	Bình thường	MP: Tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	R18,28,38,48 mọc lệch, R16 mòn cổ.Cao răng viêm lợi
22	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	1978	Nữ	160	60.5	120/80	Bình thường	2 Mắt: Viêm bờ mi				
23	THIỀU NGỌC TRÂM	1997	Nữ	158	56	100/60	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính	
24	VŨ THỊ HIỀN	1976	Nữ	154.2	49.5	110/70	Bình thường	2 Mắt: Sạn vôi - Viêm bờ mi - Khô mắt	TS mổ viêm ruột thừa	Bình thường	Bình thường	Mất R26.Cầu R45 - 46; R48 T3
25	ĐỖ THỊ CÚC	1992	Nữ	152	53	120/80	Bình thường	2M tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Bình thường	
26	PHẠM THỊ HẢI YẾN	1996	Nữ	168	59	100/60	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Thủng màng nhĩ cũ bên phải	Sâu R16.37,47. Khớp cắn sâu

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.42	LEU: 25	0.659	Loại II	Mắt phải tật khúc xạ. Răng 8 mọc lệch, răng 16 mòn cổ. Cao răng viêm lợi. Bạch cầu niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Xử trí răng 8 đề phòng biến chứng. Vệ sinh răng miệng, chải răng đúng cách. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.51	Bình thường	2.76		Hai mắt viêm bờ mi.	Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa mắt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.9	Bình thường	0.615		Hai mắt tật khúc xạ. Viêm họng mạn tính.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh polyp túi mật.	Bình thường	4.89	BLD: 50; LEU: 500	1.18	Loại II	Hai mắt sạn vôi. Viêm bờ mi. Khô mắt. Bệnh răng miệng. Polyp túi mật. Theo dõi viêm đường tiết niệu.	Xử trí sạn vôi. Để mắt nghỉ ngơi hợp lý. Nhỏ mắt muối sinh lý hàng ngày, tránh khói bụi. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Uống nhiều nước, xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	MCV: 95.5	5.67	BLD: 250; PRO: 3	0.846		Hai mắt tật khúc xạ. Theo dõi viêm cầu thận.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Ngủ đúng giờ, tránh tiếp xúc với những yếu tố gây căng thẳng, stress. Đề nghị khám chuyên khoa thận tiết niệu. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.68	LEU: 10	1.96	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Bệnh răng miệng.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
27	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	1992	Nữ	156	64	90/60	Bình thường	2M: đã mổ lasik, khô mắt	Bình thường	Bình thường	Bình thường	
28	NGUYỄN THỊ HIỆU	1992	Nữ	155	55.5	95/60	Bình thường		Sỏi thận trái	Bình thường		
29	NGUYỄN MINH NHẬT	1996	Nữ									
30	HÀ MINH PHƯƠNG	1970	Nữ	167	64	145/80	Tăng huyết áp	2 Mắt: tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi xoang - Viêm họng trào ngược	Viêm cuống R41; Viêm quanh R47
31	TRẦN VĂN HỒNG	1989	Nam	161	78	110/70	Bụng mềm, vùng thượng vị ấn tức	2 Mắt: Sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính - Dày chân vách ngăn mũi	Cao răng , viêm lợi
32	NGUYỄN ANH TUẤN	1979	Nam	163	64.5	100/70	Bình thường	2 Mắt:TKX	Mổ ruột thừa năm 2015	Viêm da vùng đầu	Viêm mũi họng mạn tính - Vách ngăn vẹo trái	Mòn cổ R14,15.R38,48 mọc lệch
33	NGUYỄN THỊ XUÂN	1979	Nữ	153	43	105/60	Bình thường	2 Mắt: Viêm bờ mi	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi xoang dị ứng	Viêm tủy R18.Viêm lợi 2 hàm

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh ít dịch trong buồng tử cung.	WBC: 3.68	4.98	Bình thường	0.77		Hai mắt khô. Ít dịch trong buồng tử cung.	Đề mắt nghỉ ngơi hợp lý. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
	Hình ảnh sỏi thận trái	Bình thường	5.06	Bình thường	1.11		Sỏi thận trái.	Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		Bình thường	5.39	LEU: 10	1.77		Bạch cầu niệu.	Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	5.2	Bình thường	2.14	Loại II	Tăng huyết áp. Hai mắt tật khúc xạ. Viêm mũi xoang. Viêm họng trào ngược. Viêm cuống răng 41. Viêm quanh răng 47.	Theo dõi huyết áp hàng ngày, duy trì thuốc hạ áp thường xuyên, liên tục. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Điều trị viêm răng. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I.	MCV: 96.9	5.26	Bình thường	2.21	Loại II	Hai mắt sạn vôi. Viêm họng mạn tính. Dày chân vách ngăn mũi. Cao răng, viêm lợi. Gan nhiễm mỡ. Béo phì.	Xử trí sạn vôi. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Điều trị viêm lợi. Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	MCV: 84.3	5.46	Bình thường	1.97	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm mũi họng mạn tính. Vách ngăn vẹo trái. Mòn cổ răng 14,15. Răng 38,48 mọc lệch.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Vệ sinh răng miệng, chải răng đúng cách. Xử trí răng 8 để phòng biến chứng. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh theo dõi nang lạc nội mạc vị trí buồng trứng hai bên.	HGB: 117; MCV: 81.7; MCHC: 304	4.1		2.78	Loại II	Hai mắt viêm bờ mi. Viêm mũi xoang dị ứng. Viêm tủy răng 18. Viêm lợi hai hàm. Theo dõi nang lạc nội mạc vị trí buồng trứng hai bên.	Nhỏ mắt bằng nước muối sinh lý hàng ngày. Giữ gìn vệ sinh mũi họng, tránh các tác nhân gây dị ứng. Xử trí răng 8 để phòng biến chứng. Điều trị viêm lợi. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
34	BÙI THANH NGỌC	1982	Nữ	157	60	110/70	Bình thường					
35	ĐÀO VĂN QUANG	1985	Nam	155	55.5	120/80	Gan nhiễm mỡ. Viêm dạ dày	MP: tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi họng mạn tính	Mòn cổ R15,R16,R26.R34,R35; Sâu R37; Viêm quanh cuống R41; R38 mọc lệch
36	LÊ THỊ HẢI ANH	1987	Nữ	155	52	/						
37	ĐOÀN THỊ YÊN	1986	Nữ	150	49	130/80	Bình thường	2M Tật khúc xạ - Viêm bờ mi	Bình thường	Bình thường	Viêm Amidan mạn tính - Mào vách ngăn mũi trái	Bình thường
38	KHÔNG THỊ HỒNG NGÂN	1991	Nữ	160	51	100/60	Bình thường	2 Mắt: tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính	R48 mọc lệch

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I.	WBC: 12.74	5.41	Bình thường	1.52		Gan nhiễm mỡ. Số lượng bạch cầu tăng.	Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I.	Bình thường	5.54	Bình thường	6.45	Loại II	Mắt phải tật khúc xạ. Viêm mũi họng mạn tính. Bệnh răng miệng. Gan nhiễm mỡ. Viêm dạ dày.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt. Ăn uống điều độ không bỏ bữa, không ăn no quá, hạn chế các đồ ăn thức uống có tính chất kích thích dạ dày như các thức ăn chua, cay, rượu, bia, thuốc lá, cà phê, chè đặc, nước có ga....Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	HGB: 118	4.25	LEU: 25	1.27		Bạch cầu niệu.	Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	RBC: 5.13	6.31	BLD: 250; LEU: 25	1.49	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm bờ mi. Viêm Amidan mạn tính. Mào vách ngăn mũi trái. Hồng cầu niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Nhỏ mắt, súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	HGB: 119; MCHC: 301	5.05	Bình thường	1.04	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm họng mạn tính. Răng 48 mọc lệch.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Xử trí răng 8 để phòng biến chứng. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

[illegible]

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.79	BIL: 8	0.685		Viêm mũi họng mạn tính. Bệnh răng miệng.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	HGB: 112	5.26	Bình thường	0.754	Loại II	Cao răng. Thiếu máu nhẹ.	Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ...Tây giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh theo dõi nhân xơ tử cung.	HGB: 115	5.1	BLD: 10	0.891	Loại II	Viêm Amidan cấp mủ. Gai vách ngăn mũi trái. Mòn cổ răng 35. Theo dõi nhân xơ tử cung. Thiếu máu nhẹ.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Vệ sinh răng miệng, chải răng đúng cách. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ...Tây giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		Bình thường	4.31	SG: 1.030	1.32		Hiện tại chưa phát hiện gì bất thường.	Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	RBC: 3.68; HGB: 114; MCV: 98.6; WBC: 10.37	3.69	Bình thường	1.9	Loại II	Hai mắt sạn vôi, tật khúc xạ. Viêm họng mạn tính. Thiếu máu nhẹ/Thai kỳ tuần 21.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Bổ sung viên sắt, canxi, và các chất dinh dưỡng. Khám thai định kỳ, tiêm phòng đầy đủ. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	5.18	pH: 8.0	0.95	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm Amydan hốc bã đậu. Sâu nhiều răng. Cao răng viêm lợi.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Hàn răng sâu. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		MCV: 99.2; MCHC: 308	4.83	BLD: 250	1.25		Hồng cầu niệu.	Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
46	ĐOÀN VĂN CHIẾN	1996	Nam	171	65	110/70	Bình thường	MP: Tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm Amydan hốc bã đậu	Sâu R26.36.37. Cao răng viêm lợi
47	DƯƠNG THỊ HẠNH	1999	Nữ	152	46	110/70	Bình thường	2 Mắt: Khô mắt, sạn vôi, tật khúc xạ	Bình thường	Bệnh á sừng	Viêm Amydal quá phát	Sâu R27,37.46.47.Cao răng độ III
48	ĐÀO NGỌC LỢI	1993	Nam	168	76	120/80	Bình thường	2 Mắt: Khô mắt, sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính	R18,28 mọc lệch
49	ĐOÀN THỊ NHÀI	1996	Nữ	163	55	110/60	Bình thường	2 Mắt: Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi họng mãn tính	R38.48 mọc lệch

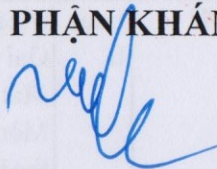
Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.		Bình thường	5.1	KET: 0.5; BLD: 5; PRO: 0.3; LEU: 10	0.693	Loại II	Mắt phải tật khúc xạ. Viêm Amydan hốc bã đậu. Sâu nhiều răng. Cao răng viêm lợi. Bạch cầu, Hồng cầu niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Hàn răng sâu. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Kiểm tra lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.93	BLD: 50	1.12	Loại II	Hai mắt khô mắt, sạn vôi, tật khúc xạ. Viêm Amydal quá phát. Sâu nhiều răng. Cao răng. Hồng cầu niệu.	Đề mắt nghỉ ngơi hợp lý. Xử trí sạn vôi. Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Hàn răng sâu. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nang thận phải.	Bình thường	4.76	Bình thường	1.33	Loại II	Hai mắt khô mắt, sạn vôi. Viêm họng mạn tính. Răng 18,28 mọc lệch. Nang thận phải. Thừa cân.	Đề mắt nghỉ ngơi hợp lý. Xử trí sạn vôi. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Xử trí răng 8 đề phòng biến chứng. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Hạn chế thực phẩm giàu chất béo như thịt mỡ, bơ, đồ chiên xào, nội tạng động vật. Hạn chế đồ ngọt, đồ nhiều tinh bột, rượu bia, chất kích thích. Luyện tập thể dục thể thao 60 phút, 1-2 lần/ ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.61	LEU: 25	0.496	Loại II	Viêm mũi họng mãn tính. Răng 38.48 mọc lệch. Bạch cầu niệu.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Xử trí răng 8 đề phòng biến chứng. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
50	PHAN THỊ THANH VÂN	1964	Nữ	153	54	110/70	Bình thường	2 Mắt: Sạn vôi - Viêm bờ mi	Bình thường	Bình thường	Viêm họng mạn tính - Hội chứng trào ngược	Sâu mặt xa R47. Cao răng
51	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	1963	Nữ	150	55	110/80	Bình thường	2 Mắt: TKX, Viêm bờ mi, sạn vôi	Bình thường	Bình thường	Viêm họng thanh quản trào ngược - Chàm ống tai ngoài bên phải	Hở chụp R26.Cao răng viêm lợi
52	BÙI MINH TÂM	1986	Nam	163	63	120/80	Bình thường	2 Mắt: Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi họng mạn tính	Cao răng mảng bám
53	NGUYỄN NGỌC BÍCH	1961	Nam									
54	TRẦN VĂN THUẬN	1964	Nam	163	63	120/70	Viêm thoái hóa khớp khuỷu tay phải	2 Mắt: Bình thường	Bình thường	Bình thường	Viêm mũi họng mạn tính - Gai vách ngăn mũi phải	Mất R16,25;26,37,47. Mòn cổ R14,15, 32, 33,34, 35;43

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hình ảnh nang gan phải. Nang thận phải	MCV: 96.3	5.64	BLD: 10; LEU: 25	2.45	Loại II	Hai mắt sạn vôi. Viêm bờ mi. Viêm họng mạn tính. Hội chứng trào ngược. Sâu mặt xa răng 47. Cao răng. Nang gan phải. Nang thận phải. Bạch cầu niệu.	Xử trí sạn vôi. Nhỏ mắt, súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Hàn răng sâu. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hình ảnh tăng đậm các nhánh phế huyết quản phổi hai bên.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I.	Bình thường	4.96	BLD: 50; LEU: 25	1.26	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm bờ mi, sạn vôi. Cao răng viêm lợi. Viêm họng thanh quản trào ngược. Chàm ống tai ngoài bên phải. Tăng đậm các nhánh phế huyết quản phổi hai bên. Gan nhiễm mỡ. Hồng cầu, bạch cầu niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Xử trí sạn vôi. Nhỏ mắt, súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất, xa chu kỳ kinh nguyệt. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hiện tại không thấy bất thường trên chụp X-Quang ngực thẳng.	Hiện tại không thấy bất thường trên siêu âm ổ bụng.	Bình thường	4.74	BIL: 8; BLD: 10	1.77	Loại II	Viêm mũi họng mạn tính. Cao răng mảng bám. Hồng cầu niệu.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
		Bình thường	5.01	BLD: 10	1.28		Hồng cầu niệu.	Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hình ảnh tăng đậm các nhánh phế huyết quản phổi hai bên.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I.	MCV: 100.2	6.64 (Tăng)	Bình thường	2.41	Loại II	Viêm mũi họng mạn tính. Gai vách ngăn mũi phải. Mất răng 16,25,26,37,47. Mòn cổ nhiều răng. Viêm thoái hóa khớp khuỷu tay phải. Rối loạn lipid máu. Gan nhiễm mỡ.	Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ấm khi lạnh. Phục hình răng đã mất. Vệ sinh răng miệng, chải răng đúng cách. Thực hiện theo tư vấn của bác sĩ chuyên khoa nội. Hạn chế ăn mỡ động vật, các loại thịt đỏ, lòng đỏ trứng, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày ít nhất 30 phút/ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Chiều cao (mét)	Cân nặng (kg)	Huyết áp (mmHg)	Khám Nội	Khám Mắt	Khám Ngoại	Khám Da liễu	Khám Tai Mũi Họng	Khám Răng Hàm Mặt
55	BÙI VĂN THU'	1966	Nam	165	74	140/90	Bình thường	2 Mắt: Tật khúc xạ	Phẫu thuật KHX tròn năm 2012	Bình thường	Viêm mũi họng mạn tính	Cao răng. viêm lợi
56	TRẦN THỊ HẢI	1959	Nữ	152	50	120/70	Bình thường	MP đục thủy tinh thể bắt đầu, 2M tật khúc xạ	Bình thường	Bình thường	Viêm amydan mạn-tính	Mất R45,47

TRƯỞNG BỘ PHẬN KHÁM SỨC KHỎE



BSCKII. Nguyễn Chấn Lợi

Chụp Xquang ngực thẳng	Siêu âm ổ bụng	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	Định lượng Glucose	Tổng phân tích nước tiểu	Đo hoạt độ CK-MB	Phân loại	Kết luận	Đề nghị
Hình ảnh dây tổ chức kẽ nhu mô phổi hai bên. Quai động mạch chủ giãn nhẹ	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ I. Polyp túi mật.	Bình thường	4.84	LEU: 500	3.99	Loại II	Hai mắt tật khúc xạ. Viêm mũi họng mạn tính. Cao răng. viêm lợi. Gan nhiễm mỡ. Polyp túi mật. Nhiễm khuẩn tiết niệu.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Lấy cao răng định kỳ 06 tháng/lần. Điều trị viêm lợi. Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Ăn tăng cường rau xanh hoa quả, đồ luộc, luyện tập thể dục hàng ngày. Siêu âm định kỳ 3 - 6 tháng/lần để theo dõi. Uống nhiều nước, xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.
Hình ảnh cung động mạch chủ nổi.	Hình ảnh gan nhiễm mỡ độ II.	RBC: 3.58; HGB: 115; MCV: 102.8	5.16	BLD: 10; LEU: 75	4.34	Loại II	Mắt phải đục thủy tinh thể bắt đầu. Hai mắt tật khúc xạ. Viêm amydan mạn tính. Mất răng 45,47. Cung động mạch chủ nổi. Gan nhiễm mỡ. Bạch cầu niệu. Thiếu máu nhẹ.	Hạn chế tiếp xúc với ánh sáng xanh (tivi, điện thoại, máy tính...). Khám mắt định kỳ. Súc họng bằng nước muối sinh lý hàng ngày, tránh bụi, khói, giữ ẩm khi lạnh. Phục hình răng đã mất. Xét nghiệm lại nước tiểu trong thời gian gần nhất. Hạn chế ăn mỡ động vật, đồ chiên rán, xào. Tăng cường chế độ ăn giàu sắt như thịt bò, rau ngót, rau muống; thức ăn có màu đỏ: cà rốt, gấc dền đỏ... Tẩy giun sán định kỳ 6 tháng/lần. Luyện tập thể dục thể thao hàng ngày. Khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2022



GIÁM ĐỐC CHUYÊN MÔN

GIÁM ĐỐC CMBV
BSCKII. Nguyễn Thắng Lợi

